

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
MST: 1800590430 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 915 A /GENCO2-KH

Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2017

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017 được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 1368/QĐ-EVN ngày 30/12/2016 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

Do hiện tượng El Nino kéo dài dẫn đến tình hình thủy văn không được thuận lợi, tình trạng khô hạn kéo dài từ năm 2015 đến giữa tháng 10 năm 2016 nên đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị Thủy điện, mực nước vào cuối năm 2015 là thấp so với mực nước dâng bình thường, đồng thời lưu lượng nước về trong 10 tháng đầu năm tại các hồ khu vực miền Trung – Tây Nguyên và Nam Bộ thấp so với giá trị trung bình nhiều năm. Bên cạnh đó, trong 06 tháng đầu năm Dây chuyền 1 – Nhiệt điện Phả Lại chưa ký kịp hợp đồng mua bán điện nên ảnh hưởng đến sản lượng điện hợp đồng khi tham gia Thị trường điện. Mặt khác, để đảm bảo an toàn cung cấp điện cho Hệ thống điện Quốc gia trong các đợt cắt khí và trong thời gian xử lý sự cố các Nhà máy Nhiệt điện than khu vực phía Nam, Nhà máy Nhiệt điện dầu Ô Môn – Cần Thơ được huy động phát sản lượng cao, sản lượng điện thực hiện tăng gấp 4,4 lần so với kế hoạch đầu năm, điều này tạo áp lực lớn cho Tổng công ty trong việc cân đối tài chính để thanh toán đúng hạn cho các Nhà cung cấp nhiên liệu.

Với sự quan tâm giúp đỡ của Tập đoàn, sự chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Tổng công ty, cùng sự nỗ lực phấn đấu của các đơn vị thành viên, kết hợp với tình hình thủy văn từ giữa tháng 10 trở đi được thuận lợi hơn nên đa số các đơn vị đã đạt hoặc vượt sản lượng điện kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

Tổng sản lượng điện sản xuất của toàn EVNGENCO2 là **16.087,63** triệu kWh, đạt **116,21%** kế hoạch năm 2016, tăng 1,54% so với sản lượng điện thực hiện năm 2015 (với sản lượng điện sản xuất nêu trên thì Tổng sản lượng điện thương phẩm thực hiện năm 2016 là 14.891,45 tr.kWh, tăng 1,87% so với năm 2015). Trong đó, Khối nhiệt điện than thực hiện được **12.315,78** triệu kWh đạt 116,93% kế hoạch chiếm tỷ trọng 76,55% tổng sản lượng toàn Tổng công ty; Khối thủy điện thực hiện được **2.867,43** triệu kWh đạt 92,35% kế hoạch chiếm tỷ trọng 17,82% (Khối thủy điện hạch toán phụ thuộc chiếm tỷ trọng 7,43%, Khối thủy điện các công ty cổ phần chiếm tỷ trọng 10,39%) và Khối nhiệt điện dầu thực hiện được **904,42** triệu kWh đạt 441,18% kế hoạch chiếm tỷ trọng 5,62%. Như vậy sản lượng điện của các công ty cổ phần thực hiện được 13.987,35 triệu kWh, chiếm tỷ trọng 86,94% sản lượng điện của toàn Tổng công ty.

Với sản lượng điện sản xuất thực hiện nêu trên, thì tỷ trọng sản lượng điện của toàn EVNGENCO2 chiếm khoảng 14,95% so với tổng sản lượng điện sản xuất của EVN và 9,09% tổng sản lượng điện Toàn quốc.

Tổng doanh thu hợp nhất của toàn Tổng công ty đạt được năm 2016 là 21.693,24 tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất thực hiện năm 2016 là 582,10 tỷ đồng (trước kiểm toán).

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Kế hoạch sản xuất năm 2017 của EVNGENCO 2 được xây dựng dựa trên cơ sở thực tế thực hiện năm 2016 và các dự án Thủy điện Trung Sơn, Sông Bung 2 đưa vào vận hành trong năm 2017. Trên cơ sở Quyết định số 4711/QĐ-BCT ngày 02/12/2016 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2017; Quyết định số 1368/QĐ-EVN ngày 30/12/2016 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính – đầu tư xây dựng năm 2017 thì kế hoạch sản lượng điện sản xuất của EVNGENCO2 là 17.280,00 triệu kWh (chưa bao gồm sản lượng điện của Nhiệt điện dầu) tăng 13,81% so với sản lượng điện thực hiện năm 2016 (sản lượng điện thực hiện năm 2016 chưa gồm Nhiệt điện dầu là 15.183,21 triệu kWh).

Với sản lượng điện thực hiện nêu trên, tổng doanh thu kế hoạch năm 2017 của toàn Tổng công ty là 26.066,83 tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất kế hoạch năm là 1.810,81 tỷ đồng. Tổng số ước nộp ngân sách nhà nước năm 2017 của toàn Tổng công ty ước bằng thực hiện năm 2016 là 1.427,08 tỷ đồng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và chất lượng xây dựng các dự án nguồn điện, trong đó đưa vào vận hành phát điện Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2 (100 MW); Nhà máy Thủy điện Trung Sơn (260 MW). Cụ thể:

+ Dự án Thủy điện Sông Bung 2 (100MW): Các hạng mục công trình chính: Đập dâng, đập tràn, nhà van, nhà máy đã cơ bản hoàn thành. Hiện đang tiếp tục thực hiện hoàn thiện hầm dẫn nước, nhà van, đào thanh thải đoạn sông khu vực Nhà máy. Đồng thời đang tiến hành thi công xử lý hầm dẫn dòng để đảm bảo an toàn chống lũ năm 2017. Dự kiến sẽ hoàn thành và phát điện các tổ máy của Dự án Thủy điện Sông Bung 2 vào quý 2 và 3 năm 2017.

+ Dự án Thủy điện Trung Sơn (260MW): Các hạng mục xây dựng công trình chính và lắp đặt thiết bị đã cơ bản hoàn thành. Hiện đang tiếp tục thi công hoàn thiện đỉnh Đập dâng, tường chắn sóng, lan can. Đang thi công hố xói, nút công dẫn dòng. Ngày 15/02/2017 Tổ máy 1 đã chính thức hoà điện thành công vào lưới điện Quốc gia, đến nay đã hoàn thành chạy thử thách 28 ngày vào ngày 22/3/2017; tổ máy H2 hoàn thành chạy thử nghiệm 72 giờ vào ngày 25/3/2017. Dự kiến hoàn thành và phát điện 02 tổ máy còn lại của Dự án Thủy điện Trung Sơn vào quý 2 năm 2017.

- Triển khai các bước tiếp theo sau khi BCNCKT hiệu chỉnh của dự án Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn III, IV được phê duyệt; Triển khai công tác thu xếp vốn cho các dự án Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn III, IV; Tổ chức lựa chọn nhà thầu Tư vấn kỹ thuật nước ngoài cho Nhà máy chính dự án NE Ô Môn III; triển khai thực hiện hợp đồng tư vấn kỹ thuật nước ngoài cho Nhà máy chính của Ô Môn IV.

- Hoàn thành thi công và đưa vào sử dụng Dự án Trụ sở QLVH các NM TĐ trên Sông Bung và Công ty CP TĐ A Vương tại TP Đà Nẵng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính

Thực hiện tái cấu trúc tài chính: Nhằm tiết giảm chi phí lãi vay và áp lực trả nợ đối với các Dự án mới vận hành thương mại, Tổng công ty đã thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn vay:

- Đối với các khoản vay trong nước thực hiện tắt toán nợ trước hạn các khoản vay có lãi suất cao, thời gian vay trả nợ còn lại ngắn bằng nguồn vay khác có lãi suất thấp hơn và thời gian trả nợ dài hơn.

- Đối với một số khoản vay nước ngoài có lãi suất cao và thời gian trả nợ còn lại ngắn, chủ trương tái cấu trúc tài chính từ các nguồn vốn sau:

+ Phân tiền còn lại của việc bán 49% cổ phần của Tổng công ty sau khi sử dụng để tăng vốn điều lệ và đầu tư Dự án Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn 3,4.

+ Vốn vay theo chương trình chính sách cải cách ngành điện (DPL) của WB với thời gian vay lên đến 25 năm.

+ Phát hành trái phiếu quốc tế trên cơ sở áp dụng IFRs và mời Tư vấn quốc tế đánh giá năng lực tín dụng.

2. Giải pháp về sản xuất

- Đảm bảo vận hành các tổ máy phát điện, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu huy động của Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, vận hành ổn định ngay từ đầu năm các tổ máy nhiệt điện than.

- Rút ngắn tiến độ sửa chữa lớn các nhà máy điện theo kế hoạch, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sau sửa chữa.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, an toàn lao động; giảm suất sự cố, đồng thời chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, vật liệu, phương tiện để khắc phục nhanh sự cố.

- Tiến hành kiểm tra, đánh giá toàn bộ các hồ - đập thủy điện đã đưa vào vận hành phát điện để có biện pháp xử lý kịp thời, nhằm đảm bảo an toàn các hồ trong mùa mưa lũ năm 2017.

- Các Công ty thủy điện làm việc cụ thể với chính quyền các địa phương vùng hạ du để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước của các hồ thủy điện để phát điện trong mùa khô và cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, đầy mặn tại các địa phương và phối hợp điều hành chống lũ năm 2017.

3. Giải pháp về marketing

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt (điện năng) nên hoạt động marketing của Tổng công ty tập trung vào các mục tiêu chủ yếu:

- Tăng cường công tác tuyên truyền động viên tập thể cán bộ, nhân viên Tổng công ty chung sức, chung lòng, cùng cố niềm tin cùng nỗ lực hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Tập trung sử dụng mọi thế mạnh sẵn có của Tổng công ty, của các đơn vị thành viên để chú trọng phát triển lĩnh vực mũi nhọn là sản xuất và kinh doanh điện năng, đồng thời mở rộng phát triển các lĩnh vực khác như: tư vấn quản lý dự án, đầu tư xây dựng điện, cơ khí điện lực, kinh doanh dịch vụ và một số các lĩnh vực liên quan khác.

- Hướng về cộng đồng dân cư nơi có hoạt động của các công trình, nhà máy:

+ Thực hiện nghiêm các quy trình vận hành liên hồ chứa và các văn bản phối hợp của chính quyền địa phương trong lĩnh vực thủy lợi, điều tiết nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt phía hạ du cũng như tích nước chống lũ trong mùa mưa bão.

+ Luôn lắng nghe ý kiến đóng góp từ cộng đồng dân cư, là thành viên có trách nhiệm đối với nhân dân và chính quyền địa phương; Tổng công ty và các đơn vị thành viên luôn là bạn, là đối tác tin cậy của cộng đồng doanh nghiệp.

+ Góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng tại địa phương nơi các nhà máy hoạt động.

- Tăng cường quảng bá hình ảnh doanh nghiệp, xây dựng hình ảnh thân thiện của Tổng công ty đối với xã hội, môi trường:

+ Thực hiện nghiêm túc văn hóa doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty.

+ Không ngừng đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả lao động, vận hành an toàn các nhà máy điện, bảo đảm vệ sinh môi trường và cuộc sống người dân xung quanh nhà máy, công trình.

+ Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc trồng bù rừng, đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước trong sản xuất thủy điện.

+ Tham gia tích cực, đóng góp đáng kể trong các phong trào đền ơn đáp nghĩa, vượt khó học giỏi, bảo vệ biển đảo của tổ quốc và lợi ích cộng đồng.

+ Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên là điểm sáng về đóng góp ngân sách cho địa phương cũng như các hoạt động phúc lợi xã hội.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

Thực hiện nghiêm túc văn bản số 773/EVN-HDTV ngày 08/11/2013 của Hội đồng thành viên về việc tạm dừng tuyển dụng lao động trong năm 2014 cho đến khi EVN ban hành tập “Định mức lao động sản xuất kinh doanh điện” mới. EVNGENCO2 dự kiến giải pháp sắp xếp, bố trí lao động trong 5 năm (2016 – 2020) về đúng định biên đã được EVN thống nhất như:

- Điều chuyển nội bộ giữa các đơn vị thành viên trong toàn EVNGENCO2 để phục vụ các dự án, lực lượng chuẩn bị sản xuất cho các Nhà máy điện chuẩn bị đưa vào vận hành khai thác.

- Thành lập trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nguồn điện trên cơ sở sáp nhập bộ phận sửa chữa, điều chuyển bố trí lao động sửa chữa tại các đơn vị một cách phù hợp, hiệu quả nhất.

- Giảm lao động tự nhiên: do nghỉ việc, nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ hưu trước tuổi được ưu đãi....

Trong thời gian thực hiện văn bản trên, chỉ duyệt chỉ tiêu tuyển dụng cho các trường hợp thật sự cần thiết, đặc biệt đáp ứng nhu cầu chuẩn bị sản xuất cho các nhà máy điện mới chuẩn bị đưa vào vận hành khai thác. Việc tuyển dụng lao động mới phải trên cơ sở rà soát lại lực lượng lao động hiện có, bố trí điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu, trong trường hợp không thể sắp xếp, bố trí được thì mới tuyển dụng thêm lao động mới.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

- Giải pháp xử lý tro xỉ tại các nhà máy nhiệt điện than: sử dụng tro bay, xỉ than từ các nhà máy Nhiệt điện để sản xuất gạch không nung và bê tông lán biển.

- Thay thế các thiết bị phụ trợ có hiệu suất thấp, các máy biến áp, động cơ điện cũ kỹ hiệu suất thấp và tổn hao cao, áp dụng công nghệ biến tần đối với các thiết bị trong hệ thống thông gió, khí nén, bơm nước ...

- Giải pháp nâng cấp hệ thống quản lý văn bản E-Office tại Tổng công ty Phát điện 2 và các đơn vị thành viên giúp Ban Lãnh đạo Tổng công ty truy cập hệ thống E-Office của các đơn vị và ngược lại.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Triển khai kế hoạch tái cấu trúc và chuẩn hóa hệ thống quản lý của Tổng công ty.

- Căn cứ các quy chế, quy định liên quan của EVN, Tổng công ty rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện phù hợp với mô hình của Tổng công ty.

- Ban hành chế độ lập báo cáo quản trị dòng tiền định kỳ hàng tháng tại các đơn vị trực thuộc và thành viên.

- Áp dụng cơ chế tiền lương gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, năng suất lao động.

- Ban hành, áp dụng các định mức như: định mức chi phí các đơn vị trực thuộc và thành viên; định mức hàng tồn kho; định mức vật tư, thiết bị, vật liệu dự phòng cho sản xuất; bộ chỉ tiêu về suất tiêu hao nhiên liệu và điện tự dùng để sản xuất điện của các đơn vị phát điện thành viên; định mức dự toán công tác sửa chữa lớn nhà máy điện; định mức kinh tế kỹ thuật và sản xuất kinh doanh; xây dựng bộ định mức lao động mới cũng như các quy định, quy chế liên quan để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bố trí và sử dụng lao động có hiệu quả.

7. Các giải pháp khác

- Tổng công ty tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động giai đoạn 2016-2020 được Tập đoàn phê duyệt. Các đơn vị căn cứ các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được Tập đoàn giao để chỉ đạo thực hiện, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật năm 2017;

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu, sắp xếp tổ chức, áp dụng định mức định biên lao động mới, cổ phần hóa, đảm bảo để công nhân viên chức lao động ở các đơn vị có thu nhập ổn định, yên tâm công tác.

- Kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Tổng công ty trên cơ sở các quy định của Tập đoàn về công tác lao động tiền lương phù hợp với các thay đổi chế độ chính sách của Nhà nước và đặc thù của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hỗ trợ 03 huyện nghèo Tân Uyên, Thuận Uyên và Phong Thổ tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết 30a của Chính phủ do Tập đoàn phát động và các chương trình an sinh xã hội khác.

- Kế hoạch công tác thanh tra, bảo vệ và phòng chống tham nhũng tập trung trọng tâm vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí như đầu tư xây dựng; sửa chữa lớn; mua sắm, quản lý, sử dụng và thanh xử lý vật tư thiết bị.

- Lãnh đạo các đơn vị chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Phát huy vai trò của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể tham gia và giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong quá trình đổi mới tái cơ cấu doanh nghiệp, thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
CỦA TOÀN EVNGENCO2 NĂM 2017**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	17.280,00
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	-	-
3	Doanh thu	Tỷ đồng	26.066,83
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.810,81
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.427,08
6	Tổng vốn đầu tư (Đầu tư thuần)	Tỷ đồng	1.103,51
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	-
8	Các chỉ tiêu khác	-	-

Ghi chú:

- Kế hoạch của các CTCP chỉ mới dự kiến, sẽ được điều chỉnh chính thức sau khi tổ chức ĐHCĐ.